BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ 1 NĂM 2018-2019

LỚP D16KX1 - GVCV : VÕ LÊ DUY KHÁNH.

STT	mã số	Họ và	tên	TC1 (0-:-20)				TC2 (0-:-25)		TC3 (0-:-20)		TC4 (0-:-25)		TC5 (0-:-10)						HM	BHYT	TỔNG ĐIỂM				GHI CHÚ
				lớp	khoa	ht	khoa	lớp	khoa	lớp	khoa	lớp	khoa	lớp	hsv	Đoan TN	khoa (phụ trách lớp, ĐTN, HSV)	khoa (HĐ phong trào)	khoa (HĐ học thuật)	5đ	-10	lớp	x.loại	khoa	x.loại	
1	14DQ5802010166	Lương Minh	Nhật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				0					0	Kém	**0**	Kém	
2	16DQ5803010001	Lê Tú	Anh	3	3	8	11	25	25	13	14	7	7	7	1		10			5		55	TB	**72**	Khá	
3	16DQ5803010002	Trần Lê Ánh	Diễm	3	6	8	14	25	25	13	13	17	17		1		4		2			58	TB	**75**	Khá	
4	16DQ5803010004	Lê Thị Mỹ	Duyên	3	3	8	11	25	25	13	14	17	17	2	0		5					60	TB	**72**	Khá	
5	16DQ5803010006	Lê Thị	Hằng	3	6	12	18	25	25	13	14	17	17	5	1		10		10	5		63	TB	**99**	XS	
6	16DQ5803010009	Nguyễn Thị Xuân	Hoa	6	6	10	16	25	25	14	14	17	17	10	2		10		2	5		72	Khá	**89**	Tốt	LPHT, UVBCH,
7	16DQ5803010010	Lê Tô	Hòa	3	3	0	3	25	25	13	13	17	17	2	2		4					60	TB	**62**	TB	
8	16DQ5803010011	Nguyễn Văn	Huy	3	3	8	11	25	15	13	13	17	17		1		3					58	TB	**59**	TB	
9	16DQ5803010012	Đỗ Nhật	Huy	3	3	8	11	25	25	13	14	17	17	2	2		3					60	TB	**70**	Khá	
10	16DQ5803010013	Võ Khắc	Huỳnh	3	3	10	13	25	25	13	13	17	17		0		1					58	TB	**69**	Khá	
11	16DQ5803010014	Huỳnh Thị	Lệ	3	3	8	11	25	25	14	15	17	17	10	1		10			5		69	Khá	**83**	Tốt	LT, UVBCH,
12	16DQ5803010028	Đoàn Khả	Thương	3	3	8	11	25	15	13	13	17	17	5	0		4					63	TB	**60**	TB	
13	16DQ5803010029	Nguyễn Anh	Thùy	3	3	10	13	25	25	13	14	17	17		1		4					58	TB	**73**	Khá	
14	16DQ5803010031	Phạm Thị Huyền	Trang	6	6	10	16	25	25	13	14	17	17	5	0		9		2	5		66	Khá	**88**	Tốt	
15	16DQ5803010033	Nguyễn Thị Kim	Trúc	3	3	10	13	25	25	13	14	17	17	2	1		8					60	TB	**77**	Khá	
16	16DQ5803010035	Nguyễn Bảo	Vân	6	6	14	20	25	25	14	15	17	17	7	2		10		8	5		69	Khá	**100**	XS	UVCH, UVBCH,
17	16DQ5803010036	Lê Anh	Văn	3	3	8	11	25	25	14	15	17	17	7	2		9		5			66	Khá	**82**	Tốt	PCH, UVBCH,
18	16DQ5803010037	Đặng Văn	Việt	3	3	8	11	25	5	13	13	17	17		0		0		1			58	TB	**47**	Yếu	
19	16DQ5803010078	Nguyễn Thị Ngọc	Trúc	3	3	8	11	25	25	13	13	17	17		0		0		2			58	TB	**68**	Khá	
20	16DQ5803010095	TAYBOUNLUCK	Linda	3	3	8	11	25	25	13	13	17	17		0		1		3			58	TB	**70**	Khá	
21	16DQ5803010096	SAYKERYACHO	Chantha	3	3	8	11	25	25	13	14	17	17	2	0		0		3			60	TB	**70**	Khá	
22	16DQ5803010097	BRIAPOR	Chuexio	6	6	10	16	25	25	13	14	17	17	2	0		1		5			63	TB	**78**	Khá	
23	16DQ5803010015	Nguyễn Ngọc	Lợi	3	3	0	3	25	25	13	14	17	17		0		0		1			58	TB	**60**	TB	
24	16DQ5803010016	Hồ Thị Cẩm	Ly	3	3	10	13	25	25	13	14	17	17		0		0		9	5		58	TB	**83**	Tốt	
25	16DQ5803010082	Lương Khánh	My	6	6	12	18	25	25	13	14	17	17	7	0		10		10	5		68	Khá	**99**	XS	PBT,
26	16DQ5803010081	Phan Bá	Ngọc	3	3	0	3	25	15	13	13	17	17		2		3		2			58	TB	**53**	TB	
27	16DQ5803010017	Lê Thanh	Ngữ	3	3	8	11	25	25	13	13	17	17		1		1		3			58	TB	**70**	Khá	
28	16DQ5803010018	Trần Thị Hoà	Nhã	3	3	10	13	25	25	13	13	17	17	2	0		0		5	5		60	TB	**78**	Khá	
29	16DQ5803010019	Nguyễn Thị Hoài	Nhanh	3	3	10	13	25	15	13	14	17	17	7	1		8		6			65	Khá	**73**	Khá	LPSH,
30	16DQ5803010020	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	6	6	12	18	25	25	16	17	17	17	10	2		10		9			74	Khá	**96**	XS	BT, UV CH,
31	16DQ5803010021	Phan Ngọc Đề	Phô	3	3	8	11	25	8	13	13	17	17	2	1		1		1			60	TB	**51**	TB	
32	16DQ5803010023	Lê Đức	Tài	3	3	0	3	25	25	13	14	17	17		1		1		1			58	TB	**61**	TB	
33	16DQ5803010075	Huỳnh Văn	Tâm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				0					0	Kém	**0**	Kém	
34	16DQ5803010024	Ngô Quốc	Thái	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				0					0	Kém	**0**	Kém	
35	16DQ5803010025	Lương Minh	Thành	3	3	0	3	25	25	13	13	17	17	2	2		10					60	TB	**68**	Khá	
36	16DQ5803010077	Võ Thị Phương	Thảo	3	3	10	13	25	25	13	14	17	17		1		5					58	TB	**74**	Khá	
37	16DQ5803010026	Dương Nhật	Thiên	3	3	10	13	25	25	14	15	17	17	10	3		10					69	Khá	**80**	Tốt	CHT, UVBCH,
38	16DQ5803010027	Trần Lê Kim	Thoa	6	6	8	14	25	25	13	14	17	17	7	1		10		2			68	Khá	**82**	Tốt	UV,

Ngày tháng năm

Chủ nhiệm Khoa

BẢNG TỔNG HỢP

XL	XS	Tốt	Khá	TBK	TB	Yếu	Kém	TC
SL	4	7	16	0	7	1	3	38
%	10.5	18.4	42.1	0.0	18.4	2.6	7.9	100

Người lập

Trần Thị Quỳnh Như

Lê Thị Ngọc Thảo